TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà C, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Số: 224/2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1979

Địa chỉ: ấp N, xã An Th, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 01 người con tên Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 29/6/2008, bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Thanh H thỏa thuận thống nhất như sau: ông Đặng Thanh H đồng ý giao con chung tên Đặng Thị Ngọc H, sinh ngày 29/6/2008 cho bà Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu H được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị D), bà Nguyễn Thị D tự nguyện không yêu cầu ông Đặng Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Thanh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Thanh H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu án phí thay cho ông Đựng Thanh H nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0018357 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0018357 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng